

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 154/2022/HS-ST

Ngày: 18/5/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bích Liễu**

Các hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Lý**,
Ông **Nguyễn Văn Bạ**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Tuấn** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Thanh Bình** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 98/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 02/5/2002 tại Khánh H; Nơi cư trú: 78 Quốc T, phường Phước T, Nha T, tỉnh Khánh H; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1975, con bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1976; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án số 164/2020/HSST ngày 20/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 9 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2021 (đã xóa án tích theo Điều 107 Bộ luật hình sự).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt.

* **Bị hại:** Bà **Châu Thị L**, sinh năm 1970

Địa chỉ: 94/23 Nguyễn Thị Minh K, phường Phước H, Nha T.

Vắng mặt.

* **Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:**

1. **Võ Quốc B**, sinh năm 1987

Địa chỉ: 56/23 Phương S, Nha T. Vắng mặt.

2. **Nguyễn Hữu H**, sinh năm 1995

HKTT: Thôn 4, xã Thiệu V, thành phố Thanh H.

Chỗ ở: Thôn Thái Th 1, xã Vĩnh Th, Nha T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 20/10/2021, Nguyễn Tuấn K đi bộ đến trước nhà số 207 Nguyễn Thị Minh K, phường Phước H, thành phố Nha T, thì thấy 01 xe máy hiệu Attila, màu đen, biển kiểm soát 79L9-0357 của chị Châu Thị L đang dựng trước nhà, chìa khóa còn cắm trên ổ khóa xe, không ai trông giữ nên K nảy sinh ý định trộm cắp. K quan sát không thấy ai nên leo lên xe máy, mở khóa, nổ máy bỏ chạy. Sau đó, K chạy xe máy đến nhà của Võ Quốc B trú 56/23 Phương S, phường Phương S, thành phố Nha T nhờ B bán giúp, B đồng ý. B mang xe đến cửa hàng phế liệu ở số 370 đường 2 tháng 4, xã Vĩnh H, thành phố Nha T bán cho anh Nguyễn Hữu H với giá 700.000 đồng. Sau đó, B quay về đưa hết số tiền bán xe cho K, K đã tiêu dùng cá nhân hết số tiền này. Đến ngày 23/10/2021, Công an phường Phước H qua truy xét đã mời K về trụ sở làm việc. Tại đây, Kiệt đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 413/KL-HĐĐGTS ngày 22/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Nha Trang kết luận: 01 xe máy Attila, biển kiểm soát 79L9-0357 có giá trị 4.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 91/CT-VKSNT ngày 25/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố Nguyễn Tuấn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã giữ nguyên kết luận truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo từ 06 (sáu) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Tuấn K khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại và người liên quan vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc giải quyết toàn bộ vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi tố tụng của những người tiến hành tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Theo cáo trạng truy tố cho thấy, tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ để xác định: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 20/10/2021, ở trước nhà số 207 Nguyễn Thị Minh K, phường Phước H, thành phố Nha T, Nguyễn Tuấn K đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe máy Attila, biển kiểm soát 79L9-0357 của chị Châu Thị L trị giá 4.000.000 đồng, khi tài sản này không có người trông coi.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do coi thường pháp luật, muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương.

Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, từng kết án về tội trộm cắp tài sản đã được xóa án tích (theo Điều 107 Bộ luật hình sự) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt cũng đảm bảo mục đích của hình phạt, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật và đủ tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với Võ Quốc B, Nguyễn Hữu khi bán và mua xe máy Attila, biển kiểm soát 79L9-0357, không biết đây là tài sản do Nguyễn Tuấn K trộm cắp mà có nên hành vi này không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Đối với việc Nguyễn Tuấn K khai đã trộm 02 chiếc xe đạp vào ngày 18/10/2021, 19/10/2021 trên đường Trần Nhật D, phường Phước H, Nha T. Tại biên bản xác minh ngày 01/12/2021 Công an phường Phước H xác nhận không tiếp nhận tin báo về vụ việc mất trộm xe đạp vào ngày 18/10/2021, 19/10/2021 trên

đoạn đường Trần Nhật D, phường Phước H, Nha T. Vì vậy, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang tiếp tục xác minh, làm rõ, khi có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người liên quan vắng mặt nên tách ra giải quyết riêng khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tuấn K.

[2] Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn K 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người liên quan vắng mặt nên tách ra giải quyết riêng khi có yêu cầu.

[4] Về án phí: Áp dụng Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi Cục THADS TP. Nha Trang;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Công an TP. Nha Trang;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu án văn, hs.

Bùi Thị Bích Liễu